|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN****HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**Bản án số: 08/2022/HS-ST Ngày 24/11/2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*-* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Hiến.

2. Ông Vừ A Câu.

* ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:*** ông Thào A Sùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Vả S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dúa P, sinh năm 1957 và bà Sùng Thị D, sinh năm: 1958; có vợ Sùng Thị S, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án lần nào; bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 07/8/2022 tạm giam từ ngày 07/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Thu H là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm: 1986; Trú tại: Bản M, xã ML, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*Người phiên dịch*: Anh Sủng A Ch, sinh năm: 2003; trú tại: tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2022, Giàng Vả S cầm theo số tiền 300.000đ và điều khiển xe loại Win, nhãn hiệu ESPERO, không có biên kiểm soát đi từ nhà sang bản Háng Pa, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến gần bản Háng Pa, S đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 cục Heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy S cầm trên tay phải và tiếp tục điều khiển xe đi về bản Háng Pa. Khoảng 13 giờ 25 cùng ngày, khi S gần đến bản Háng Pa thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,74 gam Heroine.

Vật chứng thu giữ của Giàng Vả S gồm có: 02 cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine; 01 chiếc xe máy loại Win, nhãn hiệu ESPERO (kèm theo chìa khóa).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 19 giờ 10 phút ngày 29/7/2022 xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Vả S có khối lượng 0,74 gam đã trích 0,12 gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1100/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Vả S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng 0,74 gam.

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKS-ĐBĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Vả S về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Vả S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Vả S từ 16 tháng đến 19 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,62 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe Win, nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn H có mặt theo giấy triệu tập của tòa án: Anh H khai nhận là đã bán chiếc xe Win,

nhãn hiệu ESPERO cho bị cáo Giàng Vả S với giá 15.500.000đ Giàng Vả S đã trả 9.000.000đ còn nợ lại 6.500.000đ hẹn đang tháng 12 năm 2022 sẽ trả đủ để lấy đăng ký xe. Tại phiên tòa anh H đề nghị HĐXX giải quyết chiếc xe máy theo quy định của pháp luật. Việc Giàng Vả S còn đang nợ anh 6.500.000đ anh sẽ tự thỏa thuận với Giàng Vả S. Ngoài ra anh Hùng không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với phân tích về tình tiết giảm nhẹ, nhân thân mà đại diện Viện kiểm sát phân tích đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Giàng Vả S thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận ngày 29/7/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,74 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,74 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng Vả S đã phạm vào tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*“c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

1. Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là

người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: từ những phân tích về hành vi, tính chất mức độ phạm tôi cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời cai nghiện để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đại diện viện kiểm đề nghị. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn, mục đích bị cáo tàng trữ đơn thuần chỉ để sử dụng cho bản thân, bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, HĐXX xét thấy cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”,* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
2. Về vật chứng vụ án:

+) Đối với 0,74 gam Heroine thu giữ của bị cáo đã trích đi giám định 0,12 gam còn lại 0,62 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+) Đối với chiếc xe máy Win, nhãn hiệu ESPERO, số khung: RPEXCJDPENA850865, số máy: VDEJQ154FMJ1850865 quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa làm rõ chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Giàng Vả S. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi mua ma túy do

đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

1. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ căn cứ làm rõ, HĐXX không xem xét.

1. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là dân tộc thiểu số, đang cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH**:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng Vả S** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*:

Xử phạt bị cáo Giàng Vả S 01*(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/7/2022).

1. **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 0,62 gam Heroine (đã trừ giám định).

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước chiếc xe Win, nhãn hiệu ESPERO, màu đen - xanh, đã qua sử dung, không có biển kiểm soát, số khung: RPEXCJDPENA 850865, số máy: VDEJQ154FMJ -1850865.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 07giờ 00 phút ngày 03/11/2022 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

1. **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Vả S.

1. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản

án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2022)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** VKSND huyện Điện Biên Đông;
* VKSND tỉnh Điện Biên;
* Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
* Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
* CCTHADS huyện Điện Biên Đông;

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;* Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
* Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
* Bị cáo;
* Người có QLNVLQ;
* Người bào chữa;
* Lưu: Hồ sơ.
 | **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Đã ký**Lê Hồng Quang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Lò Văn Hiến Vừ A Câu** | **Lê Hồng Quang** |